

Số: 49 /KH-UBND

Hạ Long, ngày 26 tháng 01 năm 2024

## KẾ HOẠCH

### Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030

Căn cứ Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 01/03/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Thực hiện Kế hoạch số 276/KH-UBND ngày 10/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 3625/KH-SGDĐT ngày 11/12/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh về Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số Ngành giáo dục và đào tạo giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030, Ủy ban nhân dân thành phố Hạ Long ban hành Kế hoạch tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030, cụ thể như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2023-2025 theo lộ trình mục tiêu đã đặt ra trong Quyết định số 131/QĐ-TTg và Nghị quyết số 09-NQ/TU phù hợp với đặc thù, hiện trạng của giáo dục và đào tạo thành phố Hạ Long;
- Tạo đột phá trong hoạt động giáo dục và đào tạo; đổi mới mạnh mẽ quản lý nhà nước về giáo dục; tác động tích cực, toàn diện tới phương thức hoạt động, chất lượng, hiệu quả và công bằng trong giáo dục đảm bảo kế thừa, phát huy hiệu quả các hạng mục đã đầu tư trong Đề án xây dựng chính quyền điện tử, các Đề án, dự án ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành giáo dục, đặc biệt là các dự án xây dựng trường học thông minh, tiên tiến đã triển khai;
- Thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo gắn với phát triển các nền tảng, tài nguyên số dùng chung, góp phần phát triển chính quyền số, xã hội số, xây dựng dữ liệu quốc gia về dân cư của tỉnh.
- Nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác chuyển đổi số, góp phần thực hiện hiệu quả nhiệm vụ đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng giáo dục gắn với sử dụng hiệu quả

tài sản, kinh phí, tránh tiêu cực, thất thoát, lãng phí;

## **2. Yêu cầu**

a) Bám sát Quyết định số 131/QĐ-TTg, Nghị quyết số 09-NQ/TU, Kế hoạch số 59/KH-UBND và các chương trình, kế hoạch chuyển đổi số của quốc gia, Bộ Giáo dục và Đào tạo, của tỉnh, của thành phố. Triển khai có trọng tâm, trọng điểm, từng bước, theo lộ trình và đảm bảo hiệu quả, lấy người học và nhà giáo là trung tâm của quá trình chuyển đổi số;

b) Chuyển đổi số phải thực hiện đồng bộ, các Đề án, kế hoạch, hoạt động chuyển đổi số của các địa phương, cơ sở giáo dục phải đảm bảo đồng bộ, phù hợp với kế hoạch này;

c) Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng, an ninh quốc gia, bảo vệ thông tin cá nhân, tổ chức.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

Ứng dụng tiên bộ khoa học công nghệ, khai thác sử dụng hiệu quả phương tiện thiết bị công nghệ thông tin trên cơ sở bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng nhằm thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong dạy và học, nâng cao chất lượng và cơ hội tiếp cận giáo dục, hiệu quả quản lý giáo dục; xây dựng nền giáo dục mở, thích ứng trên nền tảng số, xây dựng cơ sở dữ liệu ngành giáo dục đồng bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia, góp phần phát triển Chính quyền số, xã hội số.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

#### **2.1. Mục tiêu đến 2025**

##### **a) Phát triển Chính quyền số trong giáo dục**

(1) 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình; Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến đạt 100%.

(2) Tỷ lệ người học, cha mẹ người học hài lòng về chất lượng dịch vụ trực tuyến của các cơ sở giáo dục đạt trung bình 90%; Tỷ lệ tổ chức, cá nhân hài lòng về chất lượng dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan quản lý giáo dục đạt trung bình 90%.

(3) Các cơ quan quản lý giáo dục được vận hành chủ yếu dựa trên dữ liệu và công nghệ số, trong đó 100% hồ sơ công việc được giao dịch và giải quyết trên môi trường số (*không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật*).

(4) 100% chỉ số thống kê về giáo dục, đào tạo theo Thông tư số 19/2017/TT-BGDĐT ngày 28/7/2017, Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư 01/2018/TT-LDTBXH ngày 27/02/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội được kết nối, chia sẻ phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo, của Thành phố Hạ Long.

(5) 100% cơ sở giáo dục đảm bảo kết nối dữ liệu để triển khai dịch vụ công thiết yếu (thủ tục đăng ký tuyển sinh học sinh phổ thông, dự thi tốt nghiệp trung học phổ thông và xét tuyển đại học, cao đẳng).

**b) Phát triển xã hội số trong giáo dục**

(1) 100% các cơ sở giáo dục chấp nhận thu học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ người học bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt; 100% số tiền học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ người học của các cơ sở giáo dục ở vùng thành thị, nông thôn; 70% ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi thực hiện bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

(2) 100% cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên thực hiện chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học triển khai sổ sách, sổ điểm, học bạ điện tử thay thế hoàn toàn hồ sơ giấy; 100% trường phổ thông tuyển sinh đầu cấp lớp 1, lớp 6, lớp 10 hoàn toàn trên môi trường số.

(3) Triển khai mô hình quản lý thi online tập trung qua nền tảng công nghệ xác thực thẻ CCCD gắn chip điện tử.

(4) 100% cơ sở giáo dục triển khai cho nhà giáo sử dụng chữ ký số.

**c) Xây dựng trường học số**

**\* Chuyển đổi số trong dạy và học**

(1) Về tiếp cận giáo dục trực tuyến: 50% học sinh và mỗi nhà giáo có đủ điều kiện (về phương tiện, đường truyền, phần mềm) tham gia có hiệu quả các hoạt động dạy và học trực tuyến.

(2) Về môi trường giáo dục trực tuyến:

a) Triển khai một số nền tảng dạy và học trực tuyến là sản phẩm trong nước, được ít nhất 70% học sinh, sinh viên sử dụng;

b) Hình thành kho học liệu trực tuyến đáp ứng yêu cầu về tài liệu học tập cho 60% nội dung chương trình giáo dục phổ thông.

(3) Về quy mô hoạt động giáo dục trực tuyến:

Tỉ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến đạt trung bình 5% ở bậc tiểu học, 10% ở bậc trung học.

**\* Chuyển đổi số trong quản trị trường học**

(1) Quản trị nhà trường dựa trên dữ liệu và công nghệ số

a) 100% cơ sở giáo dục từ mầm non đến THPT trên địa bàn thành phố áp dụng hệ thống quản trị nhà trường dựa trên dữ liệu và công nghệ số.

b) 100% các trường học mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên tiếp tục triển khai hệ thống quản lý trường học trực tuyến.

c) 80% cơ sở vật chất, thiết bị và các nguồn lực khác phục vụ giáo dục, đào tạo và nghiên cứu được quản lý bằng hồ sơ số.

**d) Xây dựng cơ sở dữ liệu**

Cơ sở dữ liệu toàn ngành được hoàn thiện, kết nối thông suốt với 100% cơ sở giáo dục đảm bảo cung cấp thông tin quản lý đầy đủ, tin cậy và kịp thời; được kết nối và chia sẻ với các cơ sở dữ liệu quốc gia; 100% người học, 100% nhà giáo được quản lý bằng hồ sơ số với định danh thống nhất toàn quốc;

100% sổ gốc cấp văn bằng, chứng chỉ được số hóa.

#### ***đ) Phát triển nhân lực số***

100% các cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố tích hợp nội dung chuyển đổi số trong chương trình giảng dạy, đào tạo.

80% cơ sở giáo dục phổ thông có tổ chức các hoạt động giáo dục STEM/STEAM.

100% người làm việc trong cơ quan quản lý giáo dục, cơ sở giáo dục định kỳ hàng năm được tham gia đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số, công nghệ số; trong đó tối thiểu 50% được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng phân tích, xử lý dữ liệu bằng các công cụ số.

### **2.2. Mục tiêu cơ bản đến 2030**

Tất cả các thành tố trong hệ thống giáo dục của thành phố được đưa vào môi trường số.

Tiếp tục triển khai nền tảng dạy và học trực tuyến tích hợp kho học liệu số hỗ trợ 100% người học và nhà giáo tham gia có hiệu quả các hoạt động giáo dục trực tuyến; đáp ứng yêu cầu về tài liệu học tập cho toàn bộ chương trình giáo dục phổ thông.

100% nguồn lực giáo dục, chương trình giáo dục và đối tượng giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân được quản lý trên môi trường số, kết nối thông suốt toàn ngành và liên thông với các cơ sở dữ liệu, thông tin quốc gia.

## **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **1. Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về chuyển đổi số**

a) Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt sâu rộng nhằm nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo đến đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên, người học, cha mẹ người học trên toàn thành phố;

b) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ người học và người học về thanh toán không dùng tiền mặt đối với tất cả các hoạt động có thanh toán, chi trả tiền.

### **2. Rà soát, ban hành các văn bản hướng dẫn về chuyển đổi số trong hoạt động dạy học, quản trị cơ sở giáo dục, quản lý giáo dục**

a) Hướng dẫn thực hiện quy định về cơ sở dữ liệu trong ngành giáo dục; kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa các cơ sở giáo dục, cơ quan quản lý giáo dục, đồng bộ với cơ sở dữ liệu ngành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Hướng dẫn thực hiện các quy định về thanh toán, đóng học phí, lệ phí,

các khoản thu dịch vụ, phục vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục bằng phương thức không dùng tiền mặt.

c) Hướng dẫn thực hiện bộ chỉ tiêu đánh giá chuyển đổi số; tự đánh giá, đánh giá ngoài và công nhận kết quả mức độ chuyển đổi số đối với các cơ sở giáo dục theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

d) Hướng dẫn các cơ sở giáo dục xây dựng đề án thuê dịch vụ điện tử quản lý học sinh, xây dựng trường học thông minh, lớp học thông minh, hệ thống LMS/LCMS phục vụ hoạt động dạy và học, bồi dưỡng thường xuyên.

đ) Hướng dẫn sử dụng, xây dựng nội dung trang thông tin điện tử của ngành và các cơ sở giáo dục.

e) Hướng dẫn quản lý hồ sơ điện tử trong các cơ sở giáo dục theo chuẩn kết nối, chuẩn dữ liệu của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### **3. Tăng cường các điều kiện đảm bảo triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo**

a) Đảm bảo các điều kiện về hạ tầng số, trang thiết bị triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo; triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin các hệ thống số hóa, đảm bảo an toàn trong các hoạt động dạy - học và làm việc trên môi trường số. Ưu tiên sử dụng các mô hình dịch vụ trên nền tảng đám mây; đảm bảo kết nối Internet cấp quang tới tất cả các cơ sở giáo dục; tiếp tục thực hiện thuê dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ xây dựng trường học số.

b) Phát huy hiệu quả của các thiết bị đã được đầu tư từ các đề án, dự án ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành Giáo dục:

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục đã được đầu tư thiết bị dạy học hiện đại từ các đề án, dự án ứng dụng công nghệ thông tin, trường học thông minh thực hiện nghiêm túc Quy chế quản lý, sử dụng thiết bị giáo dục trong trường mầm non, trường phổ thông trên địa bàn thành phố;

Hướng dẫn các cơ sở giáo dục lập kế hoạch, triển khai các giải pháp khai thác hiệu quả các thiết bị hỗ trợ dạy học đã được đầu tư; phát huy lợi thế của hệ thống phòng học thông minh, phòng học tương tác để triển khai các mô hình dạy - học tiên tiến trên nền tảng số phù hợp với nhu cầu thực tế tại đơn vị.

c) Tăng cường hiện đại hóa cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật phục vụ chuyển đổi số trong ngành Giáo dục, trọng tâm là các trường phổ thông trên địa bàn.

### **4. Chuyển đổi số dạy, học, kiểm tra, đánh giá và nghiên cứu khoa học**

a) Triển khai hệ thống phòng học tương tác thông minh, phòng thí nghiệm/thực hành (Lab) hiện đại, phòng Lab mô phỏng, ứng dụng công nghệ thực tế ảo (VR) và thực tế tăng cường (AR), công nghệ học máy, công nghệ phân tích

dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo vào các lĩnh vực nghiên cứu, thực hành do Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng.

b) Lựa chọn và ứng dụng sản phẩm, dịch vụ của các doanh nghiệp công nghệ giáo dục vào giảng dạy, ưu tiên sản phẩm trong nước.

c) Triển khai các mô hình dạy và học tiên tiến trên nền tảng số theo hướng dạy học kết hợp (lớp học thông minh, nhóm học tương tác, tự học với trợ lý ảo) phù hợp với điều kiện, đặc thù, nhu cầu thực tế của giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

d) Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục phổ thông xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường trong đó có tỉ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông dưới hình thức trực tuyến đảm bảo mục tiêu của Kế hoạch.

đ) Phát triển các kho học liệu số, học liệu mở chia sẻ dùng chung toàn ngành (bài giảng điện tử, bài giảng dạy trên truyền hình, học liệu số đa phương tiện, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác); phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho tất cả các môn học.

e) Xây dựng thư viện điện tử, các nền tảng tài nguyên giáo dục mở cho phép học sinh, sinh viên truy cập trực tuyến miễn phí phục vụ học tập, tra cứu thông tin, nâng cao khả năng tiếp cận kiến thức.

g) Xây dựng và tổ chức triển khai Chương trình dạy và học về kỹ năng số và STEM/STEAM trong giáo dục phổ thông. Chú trọng tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và trang bị thiết bị, robotics, phần mềm. Khuyến khích các cơ sở giáo dục phối hợp với các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ đào tạo kỹ năng số, STEM/STEAM, robotics để triển khai.

h) Đổi mới, cập nhật các chương trình giáo dục, giảng dạy tin học, rèn luyện kỹ năng số cho học sinh phổ thông để hình thành thói quen số, văn hóa số,...

## **5. Triển khai đồng bộ hệ thống quản lý giáo dục và đào tạo và cơ sở dữ liệu ngành giáo dục**

a) Triển khai Hệ thống Quản lý trường học trực tuyến tích hợp Tuyển sinh liên thông đầu cấp trực tuyến và xây dựng Cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo, tất cả các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố.

b) Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu đảm bảo phục vụ các cơ quan quản lý giáo dục. Triển khai hệ thống thông tin quản lý ngành giáo dục, kết nối đầy đủ, toàn diện dữ liệu từ các cơ sở giáo dục và cơ quan quản lý giáo dục.

c) Triển khai nền tảng quản trị nhà trường tới 100% cơ sở giáo dục đảm bảo kết nối, báo cáo liên thông dữ liệu từ cơ sở giáo dục với hệ thống cơ sở dữ liệu toàn quốc của ngành giáo dục. Trên nền tảng cơ sở dữ liệu, triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử, liên lạc giữa nhà trường với gia đình, kết nối với các nền tảng

ứng dụng khác.

d) Triển khai nền tảng kết nối, chia sẻ dữ liệu của ngành giáo dục trên nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu LGSP của tỉnh; triển khai nền tảng quản lý mã định danh, xác thực người dùng trên môi trường số của ngành giáo dục.

## **6. Tiếp tục triển khai chính quyền điện tử, chính quyền số, thực hiện cải cách thủ tục hành chính trong giáo dục**

a) Triển khai phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc tại địa chỉ (<http://congchuc.quangninh.gov.vn>) tới tất cả các cơ sở giáo dục trong toàn thành phố; thực hiện liên thông văn bản điện tử thông suốt từ Thành phố đến các phòng ban, đơn vị và các trường, thực hiện sử dụng văn bản điện tử, ký số thay thế hoàn toàn văn bản giấy.

b) Trang bị chứng thư số chuyên dùng (do Ban Cơ yếu chính phủ cấp) thực hiện xác thực trên môi trường điện tử cho cán bộ, giáo viên toàn ngành.

c) Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến trong giáo dục, tăng tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến, thực hiện ký số cá nhân lãnh đạo, không sử dụng văn bản giấy trả kết quả thủ tục hành chính.

d) Thực hiện số hóa hồ sơ, tài liệu phục vụ công tác quản lý, giải quyết thủ tục hành chính; ưu tiên số hóa dữ liệu phục vụ việc cấp phát bản sao, xác minh văn bằng chứng chỉ.

## **7. Đảm bảo an toàn, an ninh mạng**

a) Xây dựng, triển khai các hệ thống kỹ thuật bảo đảm an toàn thông tin phục vụ phát triển chuyển đổi số giáo dục và giáo dục thông minh theo quy định.

b) Triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ đối với các hệ thống thông tin của Thành phố, ngành và các cơ sở giáo dục; được quản lý, vận hành theo mô hình 4 lớp, được kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng trước khi đưa vào sử dụng, khi nâng cấp, thay đổi, định kỳ theo quy định.

## **8. Phát triển nguồn nhân lực**

a) Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực số cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và người học bảo đảm quản lý, làm việc hiệu quả trên môi trường số; kiện toàn, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ phụ trách ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong ngành giáo dục; triển khai hệ thống bồi dưỡng giáo viên đảm bảo 100% nhà giáo có hồ sơ và tài khoản sử dụng để tự bồi dưỡng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu; bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, đảm bảo an toàn an ninh thông tin, bảo mật dữ liệu khi triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo qua các nền tảng dùng chung của quốc gia, của tỉnh, của thành phố.

b) Triển khai mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán học và nghệ thuật (giáo dục STEM/STEAM); phát triển tư duy lập trình, triển

khai các chương trình về khoa học máy tính phù hợp; đưa nội dung phổ cập kỹ năng số và an toàn, an ninh mạng, các nền tảng mở, phần mềm nguồn mở vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học để hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số.

c) Chủ động liên kết với các viện, trường, trung tâm nghiên cứu và các đối tác trong nước, hợp tác với Trường Đại học Hạ Long để đào tạo nguồn nhân lực phục vụ quá trình chuyển đổi số.

#### **IV. MỘT SỐ NHIỆM VỤ ƯU TIÊN**

1. Triển khai nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, ứng dụng triết để công nghệ số trong công tác quản lý, dạy và học; số hóa tài liệu, giáo trình; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến. Sử dụng công nghệ phục vụ giáo dục, hướng tới đào tạo cá thể hóa.

2. Triển khai công tác dạy và học từ xa cho 100% cơ sở giáo dục, trong đó thử nghiệm chương trình cho phép học sinh, học trực tuyến tối thiểu 20% nội dung chương trình; ứng dụng công nghệ số để giao bài tập về nhà và kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh trước khi đến lớp học.

3. Triển khai Hệ thống Quản lý trường học trực tuyến tích hợp tuyển sinh liên thông đầu cấp trực tuyến và xây dựng Cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục.

#### **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Ngân sách nhà nước bao gồm chi thường xuyên theo phân cấp ngân sách và chi đầu tư phát triển cân đối hàng năm cho ngành giáo dục để thực hiện các chương trình, dự án nhằm triển khai Kế hoạch.

2. Nguồn tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập, của các trường tự thực chi cho các nhiệm vụ triển khai tại đơn vị;

3. Nguồn kinh phí xã hội hóa huy động thực hiện các nội dung của ngành, đơn vị và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

#### **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Phòng Giáo dục và Đào tạo**

a) Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban của thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường và cơ quan, đơn vị trên địa bàn tổ chức thực hiện, theo dõi, giám sát các nội dung tại Kế hoạch này. Triển khai hoàn thành các mục tiêu của Kế hoạch đối với các cơ sở giáo dục trực thuộc thẩm quyền quản lý.

b) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị lồng ghép triển khai kế hoạch chuyển đổi số tại các trường học trực thuộc trên địa bàn thành phố đảm bảo mục tiêu đặt ra.

c) Tổ chức triển khai, ứng dụng và khai thác hiệu quả, an toàn các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu được đầu tư. Đảm bảo tính liên thông kết nối và chia sẻ dữ liệu với Hệ thống Chính quyền số của thành phố, của Tỉnh, với hệ thống quản



lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

d) Tham mưu xây dựng các dự án nâng cấp hạ tầng kỹ thuật và hệ thống thông tin của các cơ sở giáo dục để đảm bảo hoạt động chuyển đổi số đảm bảo hiệu quả, thống nhất và đồng bộ. Đối với các ứng dụng chuyên ngành, sử dụng triệt để các sản phẩm, phần mềm do Bộ, ngành Trung ương, Tỉnh và thành phố đầu tư triển khai theo ngành dọc, đảm bảo đồng bộ, tích hợp, liên thông từ cấp tỉnh đến Trung ương;

đ) Tham mưu xây dựng cơ sở dữ liệu ngành giáo dục tỉnh Quảng Ninh;

e) Chủ trì về tổ chức dạy học trực tuyến chương trình giáo dục phổ thông:

(1) Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành kế hoạch, bố trí nguồn lực, chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị có liên quan phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo để tổ chức dạy học trực tuyến tại địa phương. (2) Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng dạy học trực tuyến cho giáo viên, cán bộ quản lý. (3) Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến; kiểm tra, giám sát và giải quyết những vướng mắc trong quá trình tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trực tuyến của các cơ sở giáo dục phổ thông thuộc phạm vi quản lý.

f) Tham mưu cấp có thẩm quyền ưu tiên bố trí, cân đối kinh phí đầu tư và huy động các nguồn lực để đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị công nghệ thông tin cho các cơ sở giáo dục để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ chuyển đổi số giáo dục.

g) Tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện kế hoạch hàng năm, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

## **2. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội**

a) Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, địa phương và cơ quan, đơn vị trên địa bàn tổ chức thực hiện, theo dõi, giám sát các nội dung tại Kế hoạch này đối với các cơ sở giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố.

b) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố phối hợp với các Sở, Ngành của Tỉnh chỉ đạo lồng ghép triển khai kế hoạch chuyển đổi số tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên trực thuộc trên địa bàn thành phố đảm bảo mục tiêu đặt ra.

## **3. Phòng Văn hóa và Thông tin**

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp công nghệ thông tin trên địa bàn thành phố nghiên cứu, phát triển hạ tầng số, hạ tầng Internet đảm bảo triển khai hiệu quả các hoạt động chuyển đổi số trong ngành giáo dục; đảm bảo kết nối Internet tới tất cả các cơ sở giáo dục; có chính sách ưu đãi về dịch vụ Internet và dịch vụ công nghệ tin học đối với người học, đội ngũ nhà giáo và các cơ sở giáo dục.

b) Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo trong triển khai Kế hoạch đảm bảo tuân thủ quy định về Quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin, an toàn thông tin dữ liệu và an ninh mạng; thực hiện kết nối và chia sẻ dữ liệu số với các cơ quan, tổ chức trong và ngoài thành phố; cung cấp dữ liệu mở của giáo dục và đào tạo thành phố cho các tổ chức, người dân có nhu cầu.

c) Phối hợp với các đơn vị liên quan hỗ trợ Phòng Giáo dục và Đào tạo đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn, đảm bảo an toàn an ninh thông tin, bảo mật dữ liệu trong triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

#### **4. Phòng Tài chính - Kế hoạch**

Trên cơ sở đề xuất kinh phí thực hiện các nội dung thuộc Kế hoạch của các đơn vị liên quan; Phòng Tài chính-Kế hoạch tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, bố trí kinh phí để thực hiện Kế hoạch theo quy định.

#### **5. Phòng Tư pháp, Công an thành phố**

a) Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo đảm bảo kết nối, giải quyết các thủ tục hành chính thiết yếu thuộc Đề án 06 “đăng ký tuyển sinh lớp 1, lớp 6, lớp 10, dự thi tốt nghiệp trung học phổ thông và xét tuyển đại học, cao đẳng”.

b) Công an thành phố chủ trì, phối hợp kiểm tra an ninh, an toàn thông tin với các thiết bị công nghệ thông tin trước khi đưa vào sử dụng; phối hợp thực hiện bảo mật, an toàn an ninh thông tin hệ thống công nghệ thông tin Ngành giáo dục và đào tạo.

#### **6. UBND các xã, phường**

a) Chủ trì triển khai hoàn thành các mục tiêu của Kế hoạch đối với các cơ sở giáo dục đóng trên địa bàn.

b) Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo, các phòng, ban, ngành liên quan trong quá trình tổ chức chỉ đạo thực hiện các chương trình, dự án trên địa bàn, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ.

c) Huy động các nguồn lực hợp pháp đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị công nghệ thông tin cho các cơ sở giáo dục để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số giáo dục trên địa bàn.

d) Chỉ đạo đơn vị trường học tăng cường triển khai dạy học trực tuyến tại địa phương.

#### **7. Các đơn vị trường học trên địa bàn**

a) Căn cứ Kế hoạch này, theo chức năng, nhiệm vụ, xây dựng Kế hoạch của đơn vị, cụ thể hóa Kế hoạch để tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ.

b) Tham mưu cấp có thẩm quyền ưu tiên bố trí, cân đối kinh phí đầu tư và huy động các nguồn lực để đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị công nghệ thông tin

tin cho cơ sở giáo dục để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ chuyển đổi số giáo dục.

c) Thực hiện báo cáo sơ kết và tổng kết (hoặc theo chỉ đạo) tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch về Phòng Giáo dục và Đào tạo tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định.

Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu các phòng, ban, UBND xã, phường, các đơn vị trường học trên địa bàn thành phố nghiêm túc triển khai đạt hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ được giao; Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị gửi ý kiến về Phòng Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo UBND thành phố.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (b/cáo);
- Sở GD&ĐT (b/cáo);
- TT Thành ủy, HĐND TP (b/cáo);
- CT, Các PCT UBND TP (c/đạo);
- Các đơn vị tại mục VI (t/hiện);
- Lưu: VT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Ngọc Sơn**



**PHỤ LỤC 01**

**Chỉ tiêu tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin  
và thúc đẩy chuyển đổi số ngành Giáo dục đến năm 2025**

(Kèm theo Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 26/01/2024 của UBND thành phố)

TT	Chỉ tiêu	Thời gian hoàn thành	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Phát triển Chính quyền số trong giáo dục</b>				
1	100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình; Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến đạt 100%.	2023	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Trung tâm hành chính công thành phố	
2	Tỷ lệ người học, cha mẹ người học hài lòng về chất lượng dịch vụ trực tuyến của các cơ sở giáo dục đạt trung bình 90%; Tỷ lệ tổ chức, cá nhân hài lòng về chất lượng dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan quản lý giáo dục đạt trung bình 90%.	2025	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Trung tâm hành chính công thành phố	
3	Các cơ quan quản lý giáo dục được vận hành chủ yếu dựa trên dữ liệu và công nghệ số, trong đó 100% hồ sơ công việc được giao dịch và giải quyết trên môi trường số (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).	2023	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Trung tâm hành chính công thành phố; Các đơn vị trường học	
4	100% chỉ số thống kê về giáo dục, đào tạo theo Thông tư số 19/2017/TT-BGDĐT ngày 28/7/2017, Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư 01/2018/TT-LĐTBXH ngày 27/02/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội được kết nối, chia sẻ phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo, của UBND thành phố, Phòng Giáo dục.	2023	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các đơn vị trường học trên địa bàn	
5	100% cơ sở giáo dục đảm bảo kết nối dữ liệu để triển khai dịch vụ công thiết yếu (thủ tục đăng ký dự thi tốt nghiệp trung học phổ thông và xét tuyển đại học, cao đẳng, tuyển sinh lớp 10	2025	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các đơn vị trường học THPT trên địa bàn	
<b>II</b>	<b>Phát triển xã hội số trong giáo dục</b>				

1	100% các cơ sở giáo dục chấp nhận thu học phí, các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ người học bằng phương thức TTKDTM; 100% số tiền học phí, các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ người học của các cơ sở giáo dục ở vùng thành thị, nông thôn, 65% ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi thực hiện bằng phương thức TTKDTM.	2025	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các đơn vị trường học trên địa bàn	
2	100% cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên thực hiện chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học triển khai sổ sách, sổ điểm, học bạ điện tử thay thế hồ sơ giấy; 100% trường phổ thông tuyển sinh đầu cấp hoàn toàn trên môi trường số.	2023 - 2025	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các đơn vị trường học trên địa bàn	
3	100% cơ sở giáo dục triển khai cho nhà giáo sử dụng chữ ký số.	2025	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Phòng Văn hóa thông tin; Các đơn vị trường học	
<b>III</b>	<b>Xây dựng trường học số</b>				
	<i>Chuyển đổi số trong dạy và học</i>				
1	Về tiếp cận giáo dục trực tuyến: 50% học sinh, mỗi nhà giáo có đủ điều kiện (về phương tiện, đường truyền, phần mềm) tham gia có hiệu quả các hoạt động dạy và học trực tuyến;	2025	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các đơn vị trường học trên địa bàn	
2	Về môi trường giáo dục trực tuyến:				
2.1	Triển khai một số nền tảng dạy và học trực tuyến là sản phẩm trong nước, được ít nhất 70% học sinh sử dụng;	2023 - 2025	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các đơn vị trường học trên địa bàn	
2.2	Hình thành kho học liệu trực tuyến đáp ứng yêu cầu về tài liệu học tập cho 50% nội dung chương trình giáo dục phổ thông;	2025	Phòng Giáo dục và Đào tạo		
3	Về quy mô hoạt động giáo dục trực tuyến: Tỷ trọng nội dung chương trình GDPT được triển khai dưới hình thức trực tuyến đạt trung bình 5% ở bậc tiểu học, 10% ở bậc trung học.	2023-2025	Phòng Giáo dục và Đào tạo		

	<b>Chuyển đổi số trong quản trị trường học</b>				
4	Quản trị nhà trường dựa trên dữ liệu và công nghệ số				
4.1	100% cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố áp dụng hệ thống quản trị nhà trường dựa trên dữ liệu và công nghệ số;	2023	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các đơn vị trường học trên địa bàn	
4.2	100% các trường học mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên tiếp tục triển khai hệ thống quản lý trường học trực tuyến;	2023	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các đơn vị trường học trên địa bàn	
4.3	80% cơ sở vật chất, thiết bị và các nguồn lực khác phục vụ giáo dục, đào tạo và nghiên cứu được quản lý bằng hồ sơ số.	2025	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Phòng TC-KH;	
<b>IV</b>	<b>Xây dựng cơ sở dữ liệu</b>				
1	Cơ sở dữ liệu toàn ngành được hoàn thiện, kết nối thông suốt với 100% cơ sở giáo dục đảm bảo cung cấp thông tin quản lý đầy đủ, tin cậy và kịp thời; được kết nối và chia sẻ với các cơ sở	2025	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các đơn vị trường học trên địa bàn	
2	100% sổ gốc cấp văn bằng, chứng chỉ được số hóa	2025	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các đơn vị trường học THCS trên địa bàn	
<b>V</b>	<b>Phát triển nhân lực số</b>				
1	100% các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố tích hợp nội dung chuyển đổi số trong chương trình giảng dạy, đào tạo.	2023 - 2025	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các đơn vị trường học phổ thông trên địa bàn	
2	80% cơ sở giáo dục phổ thông có tổ chức các hoạt động giáo dục STEM/STEAM.	2023 - 2025	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các đơn vị trường học phổ thông trên địa bàn	
3	100% người làm việc trong cơ quan quản lý giáo dục, cơ sở giáo dục định kỳ hàng năm được tham gia đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số, công nghệ số; trong đó tối thiểu 50% được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng phân tích, xử lý dữ liệu bằng các công cụ số.	2023 - 2025	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các đơn vị trường học phổ thông trên địa bàn	

**PHỤ LỤC 02**

**Nhiệm vụ trọng tâm tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số trong ngành Giáo dục giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030**

(Kèm theo Kế hoạch số ~~49~~.../KH-UBND ngày ~~26~~.../... ~~01~~./2024 của UBND thành phố)

TT	Nhiệm vụ	Thời gian triển khai	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
<b>I</b>	<b>Nhiệm vụ theo Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 01/3/2022</b>			
1	Xây dựng chương trình đào tạo về chuyển đổi số để giáo viên và học sinh có các kỹ năng số trong đó, phần đầu 100% đội ngũ cán bộ quản lý, giảng dạy từ bậc tiểu học trở lên được đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số, có kỹ năng số để trở thành lực lượng nòng cốt góp phần hình thành công dân số.	2023	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Phòng VH TT
2	Hoàn thành triển khai CSDL ngành; số hóa hồ sơ, tài liệu, bằng, học liệu...	2023	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các đơn vị trường học phổ thông trên địa bàn
3	Đổi mới nội dung và chương trình giáo dục, phát triển giáo dục STEM, giáo dục kỹ năng số, giáo dục đổi mới sáng tạo, tận dụng công nghệ số để gia tăng khả năng tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng, nhất là người dân ở vùng khó khăn.	2023 - 2025	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các đơn vị trường học trên địa bàn
4	Số hóa tài liệu, giáo trình, xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến.	2023 - 2025	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các đơn vị trường học phổ thông trên địa bàn
5	Xây dựng hệ thống quản lý giáo dục thông minh trên cơ sở khai thác hiệu quả và đảm bảo kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống các phòng học/trường học thông minh trên địa bàn đã được đầu tư giai đoạn 2017-2020 thuộc Đề án triển khai mô hình thành phố thông minh và hệ thống của Bộ Giáo dục - Đào tạo.	2023	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các đơn vị trường học trên địa bàn
6	Phát triển, triển khai hệ sinh thái các ứng dụng số, nền tảng dạy học trực tuyến để cung cấp các dịch vụ số cho người dân trong lĩnh vực GDĐT.	2023 - 2025	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các đơn vị trường học trên địa bàn
7	Triển khai Đề án Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong ngành GDĐT giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ	2023 - 2025	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các đơn vị trường học trên địa bàn
<b>II</b>	<b>Nhiệm vụ theo Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 01/3/2022</b>			

1	Triển khai dịch vụ công thiết yếu (thủ tục đăng ký dự thi tốt nghiệp trung học phổ thông và xét tuyển đại học, cao đẳng).	2023	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các đơn vị trường THPT trên
2	Phối hợp kết nối chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu ngành GDĐT	2023	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các đơn vị trường học trên địa bàn
<b>III</b>	<b>Nhiệm vụ theo Kế hoạch số 118/KH-UBND ngày 07/7/2023</b>			
1	Triển khai Mô hình 22 "Mô hình quản lý thi online tập trung qua nền tảng công nghệ xác thực thẻ CCCD gắn chip điện tử"	2023 - 2025	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các đơn vị trường học trên địa bàn
2	Triển khai Mô hình "Triển khai hệ thống quản lý trường học"	2023 - 2025	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các đơn vị trường học trên địa bàn
<b>IV</b>	<b>Nhiệm vụ theo Kế hoạch số 97/KH-UBND</b>			
1	Chỉ đạo các cơ sở giáo dục, đào tạo tiếp tục chuẩn hóa cơ sở dữ liệu; tăng cường phối hợp, kết nối với các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, trung gian thanh toán đẩy mạnh triển khai thanh toán học phí bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt	2025	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các đơn vị trường học trên địa bàn
2	Tập huấn cho các cơ sở giáo dục sử dụng các phần mềm kế toán hỗ trợ thanh toán không dùng tiền mặt	2025	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các đơn vị trường học trên địa bàn
3	Đẩy mạnh tuyên truyền những tiện ích của thanh toán không dùng tiền mặt tới cha mẹ học sinh	2025	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các đơn vị trường học trên địa bàn
<b>V</b>	<b>Nhiệm vụ theo Kế hoạch số 212/KH-UBND ngày 29/10/2021</b>			
1	Nghiên cứu triển khai áp dụng mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ-kỹ thuật - toán học (STEM) trong chương trình giáo dục phổ thông	2023 - 2025	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các đơn vị trường học trên địa bàn
<b>VI</b>	<b>Nhiệm vụ theo Kế hoạch số 227/KH-UBND ngày 24/11/2021</b>			
1	Lồng ghép nội dung phổ biến các thông tin về chuyển đổi số trong các buổi ngoại khóa tại các trường học	2023 - 2025	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các đơn vị trường học trên địa bàn
<b>VII</b>	<b>Nhiệm vụ theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 và các văn bản của Chính phủ, Bộ GDĐT về công nghệ thông tin, truyền thông, chuyển đổi số</b>			
1	Rà soát, ban hành các văn bản hướng dẫn về chuyển đổi số trong hoạt động dạy học, quản trị cơ sở giáo dục, quản lý giáo dục;			
1.1	Hướng dẫn về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong các cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên	2024	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các đơn vị trường học trên địa bàn



1.2	Xây dựng quy định về đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống công nghệ thông tin phục vụ giảng dạy và học tập. Xây dựng quy chế về ứng xử trên môi trường mạng cho học sinh và giáo viên.	2024	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các đơn vị trường học trên địa bàn
1.3	Hướng dẫn thực hiện quy định về cơ sở dữ liệu trong ngành giáo dục; kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa các cơ sở giáo dục, cơ quan quản lý giáo dục, đồng bộ với cơ sở dữ liệu ngành của Bộ GDĐT	2023	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các đơn vị trường học trên địa bàn
1.4	Hướng dẫn thực hiện các quy định về thanh toán, đóng học phí, lệ phí, các khoản thu dịch vụ, phục vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục bằng phương thức không dùng tiền mặt	2023	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các đơn vị trường học trên địa bàn
1.5	Hướng dẫn thực hiện bộ chỉ tiêu đánh giá CDS; tự đánh giá, đánh giá ngoài và công nhận kết quả mức độ chuyển đổi số đối với các cơ sở giáo dục theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GDĐT	2023	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các đơn vị trường học
1.6	Hướng dẫn các cơ sở giáo dục xây dựng đề án thuê dịch vụ điện tử quản lý học sinh, xây dựng trường học thông minh, lớp học thông minh, hệ thống LMS/LCMS phục vụ hoạt động dạy và học, bồi dưỡng thường xuyên	2025	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các đơn vị trường học trên địa bàn
1.7	Hướng dẫn sử dụng, xây dựng nội dung trang thông tin điện tử của ngành và các cơ sở giáo dục	2024	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các đơn vị trường học
1.8	Hướng dẫn quản lý hồ sơ điện tử trong các cơ sở giáo dục theo chuẩn kết nối, chuẩn dữ liệu của Bộ GDĐT	2025	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các đơn vị trường học
2	<b>Chuyển đổi số dạy, học, kiểm tra, đánh giá và nghiên cứu khoa học</b>			
2.1	Triển khai hệ thống phòng học tương tác thông minh, phòng thí nghiệm/ thực hành (Lab) hiện đại, phòng Lab mô phỏng, ứng dụng công nghệ thực tế ảo (VR) và thực tế tăng cường (AR), công nghệ học máy, công nghệ phân tích dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo vào các lĩnh vực nghiên cứu, thực hành do Bộ GDĐT xây dựng	2023-2025	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các đơn vị trường học trên địa bàn
2.2	Lựa chọn và ứng dụng sản phẩm, dịch vụ của các doanh nghiệp công nghệ giáo dục vào giảng dạy, ưu tiên sản phẩm trong nước	2023-2025	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các đơn vị trường học trên địa bàn
2.3	Triển khai các mô hình dạy và học tiên tiến trên nền tảng số theo hướng dạy học kết hợp (lớp học thông minh, nhóm học tương tác, tự học với trợ lý ảo) phù hợp với điều kiện, đặc thù, nhu cầu thực tế của giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên	2023-2025	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các đơn vị trường học trên địa bàn
2.4	Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục phổ thông xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường trong đó có tỉ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông dưới hình thức trực tuyến đảm bảo mục tiêu của Kế hoạch	2023	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các đơn vị trường học trên địa bàn

2.5	Phát triển các kho học liệu số, học liệu mở chia sẻ dùng chung toàn ngành (bài giảng điện tử, bài giảng dạy trên truyền hình, học liệu số đa phương tiện, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác); phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho tất cả các môn học	2023-2025	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các đơn vị trường học trên địa bàn
2.6	Xây dựng thư viện điện tử, các nền tảng tài nguyên giáo dục mở cho phép học sinh truy cập trực tuyến miễn phí phục vụ học tập, tra cứu thông tin, nâng cao khả năng tiếp cận kiến thức	2023-2025	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các đơn vị trường học trên địa bàn
2.7	Xây dựng và tổ chức triển khai Chương trình dạy và học về kỹ năng số và STEM/STEAM trong giáo dục phổ thông. Chú trọng tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và trang bị thiết bị, robotics, phần mềm. Khuyến khích các cơ sở giáo dục phối hợp với các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ đào tạo kỹ năng số, STEM/STEAM, robotics để triển khai	2023-2025	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các đơn vị trường học trên địa bàn
<b>3</b>	<b>Triển khai đồng bộ hệ thống quản lý GDĐT và cơ sở dữ liệu ngành giáo dục</b>			
3.1	Triển khai Hệ thống Quản lý trường học trực tuyến tích hợp Tuyển sinh liên thông đầu cấp trực tuyến và xây dựng Cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục tỉnh Quảng Ninh theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin cho Sở GDĐT, 13 phòng GDĐT, tất cả các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh	2023 - 2025	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các đơn vị trường học trên địa bàn
3.2	Triển khai nền tảng kết nối, chia sẻ dữ liệu của ngành giáo dục trên nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu LGSP của tỉnh; triển khai nền tảng quản lý mã định danh, xác thực người dùng trên môi trường số của ngành giáo dục	2023 - 2025	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các đơn vị trường học trên địa bàn
<b>4</b>	<b>Tiếp tục triển khai chính quyền điện tử, chính quyền số, thực hiện cải cách thủ tục hành chính trong giáo dục</b>			
4.1	Trang bị chứng thư số chuyên dùng (do Ban Cơ yếu chính phủ cấp) thực hiện xác thực trên môi trường điện tử cho cán bộ, giáo viên toàn ngành	2024	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Cán bộ, giáo viên Các đơn vị trường học trên địa bàn
4.2	Thực hiện số hóa hồ sơ, tài liệu phục vụ công tác quản lý, giải quyết thủ tục hành chính; ưu tiên số hóa dữ liệu phục vụ việc cấp phát bản sao, xác minh văn bằng chứng chỉ	2023-2025	Bộ phận cấp phát bằng TN THCS Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các đơn vị trường học trên địa bàn
<b>5</b>	<b>Đảm bảo an toàn, an ninh mạng</b>			

5.1	Triển khai các hệ thống kỹ thuật bảo đảm an toàn thông tin phục vụ phát triển chuyển đổi số giáo dục và giáo dục thông minh theo quy định	2023 - 2025	Bộ phận CNTT Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các đơn vị trường học trên địa bàn
5.2	Triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ đối với các hệ thống thông tin của ngành và các cơ sở giáo dục; được quản lý, vận hành theo mô hình 4 lớp, được kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng trước khi đưa vào sử dụng, khi nâng cấp, thay đổi, định kỳ theo quy định	2023 - 2025	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các đơn vị trường học trên địa bàn
<b>6</b>	<b>Phát triển nguồn nhân lực</b>			
6.1	Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực số cho đội ngũ nhà giáo, CBQL, nhân viên và người học bảo đảm quản lý, làm việc hiệu quả trên môi trường số; kiện toàn, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ phụ trách ứng dụng CNTT và CDS trong ngành giáo dục; triển khai hệ thống bồi dưỡng giáo viên đảm bảo 100% nhà giáo có hồ sơ và tài khoản sử dụng để tự bồi dưỡng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu; bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, đảm bảo an toàn an ninh thông tin, bảo mật dữ liệu khi triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực GDĐT qua các nền tảng dùng chung của quốc gia, của tỉnh	2023 - 2025	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các đơn vị trường học trên địa bàn
6.2	Triển khai mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán học và nghệ thuật (giáo dục STEM/STEAM); phát triển tư duy lập trình, triển khai các chương trình về khoa học máy tính phù hợp; đưa nội dung phổ cập kỹ năng số và an toàn, an ninh mạng, các nền tảng mở, phần mềm nguồn mở vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học để hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số	2023-2025	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các đơn vị trường học phổ thông trên địa bàn

6.1	Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực số cho đội ngũ nhà giáo, CBQL, nhân viên và người học bảo đảm quản lý, làm việc hiệu quả trên môi trường số; kiện toàn, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ phụ trách ứng dụng CNTT và CDS trong ngành giáo dục; triển khai hệ thống bồi dưỡng giáo viên đảm bảo 100% nhà giáo có hồ sơ và tài khoản sử dụng để tự bồi dưỡng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu; bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, đảm bảo an toàn an ninh thông tin, bảo mật dữ liệu khi triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực GDĐT qua các nền tảng dùng chung của quốc gia, của tỉnh	2023 - 2025	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các đơn vị trường học trên địa bàn
6.2	Triển khai mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán học và nghệ thuật (giáo dục STEM/STEAM); phát triển tư duy lập trình, triển khai các chương trình về khoa học máy tính phù hợp; đưa nội dung phổ cập kỹ năng số và an toàn, an ninh mạng, các nền tảng mở, phần mềm nguồn mở vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học để hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số	2023-2025	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các đơn vị trường học phổ thông trên địa bàn